TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP.PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/2023/QĐST-HNGĐ	*Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 06 tháng 09 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 563/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 08 năm 2023 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Hữu G, sinh năm: 1984;

Và Bà Lê Thị Kim N, sinh năm: 1988;

Cùng địa chỉ: Khu phố 4, phường Th, thành phố P, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông G và bà N tìm hiểu yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh V vào năm 2015. Hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên Ông G và bà N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông G và bà N xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Bảo Khang, sinh ngày: 09/02/2021 và Nguyễn Ngọc Gia Nghi, sinh ngày: 04/08/2015. Hai bên thỏa thuận là giao cho bà Lê Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ông G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền là 5.000.000 đồng/tháng/02con (2.500.000 đồng/tháng/01 con).

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông G và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông G và bà N, mỗi người phải chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu G và bà Lê Thị Kim N đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày: 09/02/2021 và Nguyễn Ngọc Gia Ng, sinh ngày: 04/08/2015 cho bà Lê Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hữu G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền là 5.000.000 đồng/tháng/02 con (2.500.000 đồng/tháng/01 con). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi "Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự" có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

"Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu G và bà Lê Thị Kim N, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm Ông G và bà N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005707 ngày 18 tháng 08 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N. Ông G và bà N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSNDTP.PRTC;
- CCTHA DS TP. PRTC;
- TAND tỉnh N;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ,
thị xã B, tỉnh V.
(GCNKH số: 48/2015, quyển số I/2015
Ngày: 10/07/2015);
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hồng